

Số: 07/2022/QĐST-DS

Quỳnh Phụ, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 10/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng VB.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý.

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Cao Duy T - Trưởng Bộ phận xử lý nợ và ông Bùi Nguyên T1 - Chuyên viên xử lý nợ, theo văn bản ủy quyền số 05 ngày 01/12/2021 của VB.

- **Bị đơn:** + Ông Phạm Ngọc C, sinh năm 1960;

+ Bà Vũ Thị S, sinh năm 1960;

Người được bị đơn ủy quyền: Anh Phạm Văn T2, sinh năm 1986, là con trai của ông C, bà S (Theo văn bản ủy quyền đề ngày 07/6/2022).

Cùng nơi cư trú: Thôn M, xã D, huyện P, tỉnh Thái Bình

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Đào Quang N-Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về nghĩa vụ trả nợ:* Ông Phạm Ngọc C và bà Vũ Thị S có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng VB tính đến ngày 29/7/2022 tổng số tiền là 746.876.842 đồng (*Bảy trăm bốn mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn tám trăm bốn mươi hai đồng*), trong đó: Hợp đồng số LD1901900137, tiền gốc là 277.961.820

đồng, tiền lãi + phạt chậm trả là 207.583.660 đồng; Hợp đồng số LD1907400991, tiền gốc là 73.606.484 đồng, tiền lãi + phạt chậm trả là 187.724.878 đồng.

Kể từ ngày 30/7/2022, ông C, bà S tiếp tục phải chịu lãi suất theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa ông C, bà S và Ngân hàng VB cho đến ngày ông C, bà S thực tế thanh toán hết toàn bộ số dư nợ.

Trường hợp ông C, bà S không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ số tiền nêu trên thì Ngân hàng VB có quyền yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và các tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 456, tờ bản đồ số 18, địa chỉ: Thôn M, xã D, huyện P, tỉnh Thái Bình có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BU 254682, số vào sổ cấp GCN: CH 01643 do UBND huyện P cấp ngày 20/12/2013, mang tên ông Phạm Ngọc C, bà Vũ Thị S. Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp nếu không đủ thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng VB thì Ngân hàng VB có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ theo quyết định của Tòa án cho đến khi ông C, bà S thực hiện hết nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng VB.

2.2. *Về chi phí tố tụng*: Ngân hàng VB nhận chịu toàn bộ chi phí đo đạc và thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng chẵn*). Ngân hàng VB đã nộp đủ.

2.3. *Về án phí*: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông C, bà S. Trả lại Ngân hàng VB số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 24.560.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*), Ngân hàng VB đã nộp theo biên lai thu số 0004595 ngày 24/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã D, huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Duyên
(Đã ký)